

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI**

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Chi

Thư ký phiên họp: ông Phan Văn Tiến – Thư ký Tòa án ND TP Biên Hòa

Đại diện Viện kiểm sát ND-TP Biên Hòa tham gia phiên họp:

Bà Đặng Hoàng Oanh – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 100/2019/TLST-DS ngày 22/02/2019, theo quyết định mở phiên họp số 157/2019/QĐST-DS ngày 11/3/2019;

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Ông Trần Quang T, sinh năm 1971

Cư trú: Phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Vũ Đức D, sinh năm 1987

Cư trú: Phường Đ, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Vào ngày 18/02/2012 ông T có cho ông D vay số tiền 120.000.000đ , có biên nhận hợp đồng, quá trình vay ông D có trả lãi suất được 10 tháng là 10.000.000đ (từ 18/3/2012 đến ngày 18/12/2012). Quá trình vay ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ; nay ông khởi kiện yêu cầu ông D thanh toán trả cho ông số nợ gốc 120.000.000đ và tiền lãi từ 19/12/2012 đến ngày 18/12/2018 = 72.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ngày 18/02/2019 ông Trần Quang T, cư trú: Phường Tr, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, có đơn yêu cầu Tòa án công

nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc “ Hợp đồng vay tài sản” của Trung tâm Hòa giải, đối thoại tại Tòa án thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo Hướng dẫn số 310/TANDTC-PC ngày 11/10/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn về nghiệp vụ triển khai thí điểm về đổi mới, tăng cường hòa giải, đối thoại trong giải quyết các tranh chấp dân sự, khiếu kiện hành chính tại Tòa án nhân dân. Căn cứ Điều 416, 419 Bộ luật tố tụng dân sự, việc dân sự trên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại Biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 18/02/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa ông D thống nhất ý kiến yêu cầu của ông T, ông D có trách nhiệm trả số nợ vay còn thiếu ông T là 120.000.000đ và 72.000.000đ tiền lãi suất từ lúc vay cho đến nay. Xét thấy việc hòa giải thống nhất thỏa thuận trên giữa ông T và ông D là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật nên chấp nhận đơn yêu cầu của ông T công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc “ Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 và khoản 1 điểm a Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

[3] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa: Việc dân sự giải quyết yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án về việc “ Hợp đồng vay tài sản” từ khi thụ lý đến phiên họp đều đảm bảo đúng quy định tại Điều 363, 365, 416, 418, 419 Bộ luật tố tụng dân sự và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải, đối thoại thành ngày 18/02/2019 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và sự thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật; Căn cứ Điều 417 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 476 Bộ luật dân sự năm 2005 Đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Trần Quang T.

[4] Về lệ phí: ông T phải nộp 300.000đ;

+ Căn cứ Điều 363, 365, 416, 417, 418, 419 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

+ Căn cứ Điều 471, 476 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 1 điểm a Điều 688; Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 35, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án, thụ lý số 100/2019/TLST-DS ngày 22/02/2019, cụ thể như sau:

- Theo đơn khởi kiện của ông Trần Quang T kiện ông Vũ Đức D về việc vay tài sản với số tiền 120.000.000đ (Một trăm, hai mươi triệu đồng) và lãi suất từ ngày 19/12/2012 đến tháng 02/2019 là 72.000.000đ (Bảy mươi hai triệu đồng).

Ông Vũ Đức D đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của ông Trần Quang T là 192.000.000đ (Một trăm chín mươi hai triệu đồng); trong đó: gốc 120.000.000đ, lãi 72.000.000đ);

Sau khi có quyết định và yêu cầu thi hành án của ông T, nếu ông D không trả số tiền trên thì phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật;

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án ông T có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 2: Lệ phí ông T nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng); được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai số 0004027 ngày 18/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./-

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP B;
- Người tham gia thỏa thuận hòa giải;
- Lưu VT. Hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Lan Chi

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Chi

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Chi cục thi hành án dân sự TP. Biên Hòa;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.